

Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Mai Thị K**;

Địa chỉ: ấp Mỹ K, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T;

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn H**;

Địa chỉ: ấp Mỹ K, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị K và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Mai Thị K và anh Nguyễn Văn H thống nhất như sau:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 22/11/2006 và cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/05/2008 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 (mười tám) tuổi. Chị Mai Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 03/12/2010 cho chị Mai Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 (mười tám) tuổi. Anh

Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Đối với con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/2002 hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị K và anh Nguyễn Văn H thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị K đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000470 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị K được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh